

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2025/ST-LĐ

Ngày: 28/08/2025

V/v “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao
động vô hiệu”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Gái

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thuý Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 08 năm 2025 tại Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/TLST-LĐ ngày 06 tháng 06 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 321/2025/QĐXXST-LĐ ngày 07 tháng 08 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Phan Đình Nh**, sinh ngày: 21/10/1972

Số căn cước công dân: 07907203364x, ngày cấp: 10/07/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: 119 đường A, ấp B, xã C (huyện Củ Chi cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Tr và/hoặc bà Nguyễn Thị M là người đại diện theo uỷ quyền (theo Giấy uỷ quyền ngày 15/05/2025).

Bị đơn: Công ty cổ phần L

Địa chỉ trụ sở chính: 15 đường D, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Mã số doanh nghiệp: 030073484x, đăng ký thay đổi lần thứ 10, ngày 21/03/2025.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Thị H, là người đại diện theo uỷ quyền (theo Giấy uỷ quyền ngày 16/06/2025).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Phan Đình Kh**, sinh ngày; 16/04/1975

Số căn cước công dân: 079075026173, ngày cấp: 10/07/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Địa chỉ thường trú: 119 đường A, ấp B, xã C (huyện Củ Chi cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. **Bảo hiểm xã hội Cơ sở T, Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ trụ sở chính: 174/1 Tỉnh lộ 8, Khu phố 2, xã H (Thị trấn G, huyện H), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đào Anh K – Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 15/05/2025, bản tự khai ngày 15/05/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và đại diện nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Trang trình bày:**

Từ tháng 10/1999 đến tháng 12/2006 ông Phan Đình Nh có ký kết hợp đồng lao động và làm việc tại các công ty sau:

- Công ty Liên doanh may mặc Trúc H, địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp TT, xã TTH, huyện CC (nay là xã CC), Thành phố Hồ Chí Minh (Công ty đã giải thể) từ tháng 10/1999 đến tháng 06/2001. Hợp đồng lao động và quyết định cho thôi việc đã bị thất lạc. Khi làm việc tại Công ty Liên Doanh may mặc Trúc Hưng, ông Nh đã tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH) từ tháng 10/1999 đến tháng 06/2001 theo sổ bảo hiểm xã hội số 0200015778 của Bảo hiểm xã hội huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty Liên doanh may mặc Phú Th, địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp TT, xã TTH, huyện CC (nay là xã CC), Thành phố Hồ Chí Minh (Công ty đã giải thể) từ tháng 11/2002 đến tháng 5/2005. Hợp đồng lao động và quyết định cho thôi việc đã bị thất lạc. Khi làm việc tại Công ty Liên Doanh may mặc Phú Th, ông Nh đã tham gia BHXH từ tháng 11/2002 đến tháng 05/2005 theo sổ bảo hiểm xã hội số 0203200140 của Bảo hiểm xã hội huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công ty Liên Doanh may mặc Trúc Hưng, địa chỉ: Quốc lộ 22, ấp Tân Tiến, xã Tân Thông Hội (xã Củ Chi), huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh (Công ty đã giải thể) từ tháng 09/2005 đến tháng 12/2006. Hợp đồng lao động và quyết định cho thôi việc đã bị thất lạc. Khi làm việc tại Công ty Liên Doanh may mặc Trúc Hưng ông đã tham gia BHXH từ tháng 09/2005 đến tháng 12/2006 theo sổ bảo hiểm xã hội số 0205283717 của Bảo hiểm xã hội huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình làm việc tại 03 công ty nêu trên, ông Nh đã nhận bảo hiểm 01 lần (Quyết định hưởng bảo hiểm xã hội 01 lần đã bị thất lạc).

- Từ tháng 07/2007 đến tháng 10/2023, ông Nh làm việc tại Công ty TNHH May mặc Thái Dương Thế G, địa chỉ: 03 đường Nguyễn Thị D, ấp Bàu Tr, Xã Nhuận Đ (xã Nhuận, huyện CC cũ), Thành phố Hồ Chí Minh và đã nghỉ việc theo Quyết định cho thôi việc số OF 00308/QĐNV ngày 15/11/2023. Khi làm việc tại Công ty TNHH May Mặc Thái Dương Thế G ông có tham gia BHXH từ tháng 07/2007 đến tháng 10/2023 theo sổ bảo hiểm xã hội số 0207332335 của Bảo hiểm xã hội huyện CC, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 11/11/2024 ông Nh đi làm thủ tục hưởng xã bảo hiểm xã hội một lần giai đoạn từ tháng 07/2007 đến tháng 10/2023 thì bị từ chối do bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội.

Nguyên nhân bị trùng thời gian đóng bảo hiểm xã hội là do ông Nh thiếu hiểu biết pháp luật đã cho em ruột là ông Phan Đình Kh mượn chứng minh nhân dân của ông Nh để ký kết hợp đồng lao động với Chi nhánh Công ty L từ tháng 10/1999 đến tháng 03/2008 (hợp đồng lao động của ông Khương đã bị thất lạc) và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ sổ bảo hiểm xã hội số 0200015701 từ tháng 10/1999 đến tháng 03/2008 tại Cơ quan bảo hiểm xã hội huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Khương đã nhận trợ cấp một lần.

Do đó, ông Nh yêu cầu tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa Phan Đình Nh (do Phan Đình Khương tự ký) và Công ty cổ phần L từ tháng 10/1999 đến tháng 3/2008 là vô hiệu.

*** Tại bản tự khai ngày 16/06/2025 và quá trình giải quyết vụ án đại diện bị đơn – bà Đỗ Thị H trình bày:**

Theo hồ sơ lưu trữ tại Công ty cổ phần L xác nhận có ký kết hợp đồng lao động với ông Phan Đình Nh từ tháng 01/2001 đến tháng 12/2001. Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình với người lao động và đã tham gia bảo hiểm đầy đủ. Việc ông Phan Đình Nh cho rằng ông Phan Đình Kh sử dụng Chứng minh nhân dân và thông tin của ông Nh để ký kết hợp đồng lao động với Công ty L thì Công ty không biết. Bởi lẽ, ông Phan Đình Nh và Phan Đình Kh là anh em trai, chỉ cách nhau 03 tuổi nên Công ty không thể nhận biết được nếu ông Phan Đình Kh mượn hồ sơ của anh trai mình để giao kết hợp đồng lao động với Công ty. Ông Phan Đình Nh hoàn toàn nhận thức được việc cho ông Phan Đình Kh mượn hồ sơ để đi xin việc và ký hợp đồng lao động với Công ty L là trái pháp luật nên phải chấp nhận hậu quả pháp lý xảy ra. Trong trường hợp này Công ty L không có lỗi.

Về thời điểm bắt đầu và thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động giữa người lao động tên Phan Đình Nh và Công ty L thì do hồ sơ sự việc xảy ra đã hơn hai mươi năm, Công ty đã trải qua quá trình cổ phần hóa và nhiều lần thay đổi nhân sự quản lý nên hồ sơ liên quan đến người lao động tên Phan Đình Nh có thể bị thất lạc một phần nên hiện nay Công ty chưa xác định được cụ thể thời điểm bắt đầu và thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động của người lao động tên Phan Đình Nh tại Công ty L. Do vậy, Công ty L cho rằng cần xác minh thông tin tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội để có thông tin chính xác về thời điểm bắt đầu và

thời điểm chấm dứt hợp đồng lao động giữa người lao động tên Phan Đình Nh tại Công ty Legamex.

Công ty Lký hợp đồng lao động với người lao động tên Phan Đình Nh là có thật và phù hợp với quy định pháp luật. Việc ông Phan Đình Nh thừa nhận cho em ông là Phan Đình Khương mượn chứng minh nhân dân để ký kết hợp đồng lao động với Công ty L từ tháng 10/1999 đến tháng 03/2008 là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, Công ty L không hề biết về sự việc này. Do vậy, Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo đúng quy định pháp luật.

*** Ông Phan Đình Kh đã có văn bản trình bày:**

Ông Phan Đình Kh xác nhận lời trình bày của ông Phan Đình Nh là đúng sự thật, đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Nh. Ông Kh không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án.

*** Đại diện Bảo hiểm xã hội Cơ sở T, Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản trình bày:**

Qua kiểm tra dữ liệu đang quản lý, Bảo hiểm xã hội Cơ sở T cung cấp thông tin tham gia BHXH của ông Phan Đình Nh, sinh năm 1972, CCCD số 07907203364x, trên sổ BHXH số 020733233x như sau:

- Sổ BHXH số 0207332335 có quá trình đóng BHXH từ tháng 07/2007 đến tháng 10/2023 tại Công ty TNHH May Mặc Thái Dương Thế G, chưa hưởng trợ cấp BHXH 1 lần.

- Sổ BHXH số 0203200140 có quá trình đóng BHXH từ tháng 11/2002 đến tháng 05/2005 tại Công ty LD Phú Th, đã hưởng trợ cấp BHXH 1 lần.

- Sổ BHXH số 0205283717 có quá trình đóng BHXH từ tháng 09/2005 đến tháng 12/2006 tại Công ty May Mặc Trúc H, đã hưởng trợ cấp BHXH 1 lần.

- Sổ BHXH số 0200015778 có quá trình đóng BHXH từ tháng 10/1999 đến tháng 06/2001 tại Công ty May mặc Trúc H, đã hưởng trợ cấp BHXH 1 lần.

- Sổ BHXH số 0200015701 có quá trình đóng BHXH từ tháng 10/1999 đến tháng 03/2008 tại Công ty giày da và may mặc xk L đã hưởng trợ cấp BHXH 1 lần.

BHXH Cơ sở TAH cung cấp thông tin như trên, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa:

- Đại diện nguyên đơn - Bà Nguyễn Thị Tr: Giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

- Đại diện bị đơn - Bà Đỗ Thị H trình bày: Giữ nguyên các ý kiến đã trình bày.

- Ông Phan Đình Kh, Đại diện Bảo hiểm xã hội Cơ sở TAH: Có đơn đề

nghị xét xử vắng mặt.

- Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Xét đơn khởi kiện của ông Phan Đình Nh, xác định đây là vụ án dân sự về việc: “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”. Bị đơn có trụ sở tại phường Hoà Hưng (Phường 15, Quận 10 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ông Phan Đình Kh, đại diện Bảo hiểm xã hội Cơ sở TAH, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng tất cả đều vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó quyết định tiến hành xét xử vắng mặt Ông Phan Đình Kh, đại diện Bảo hiểm xã hội Cơ sở TAH, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn là ông Phan Đình Nh yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động từ tháng 10/1999 đến tháng 03/2008 giữa Phan Đình Nh (do Phan Đình Khương tự ký), số căn cước công dân: 079072033648, ngày cấp: 10/07/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội (mã số BHXH là 0200015701) với Công ty L là vô hiệu.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và xác nhận của các đương sự có căn cứ để xác định:

Thời gian từ 10/1999 đến tháng 03/2008, ông Phan Đình Khương chứng minh nhân dân của ông Nh để ký kết hợp đồng lao động với Chi nhánh Công ty L từ tháng 10/1999 đến tháng 03/2008 và tham gia bảo hiểm xã hội theo sổ bảo hiểm xã hội số 0200015701 từ tháng 10/1999 đến tháng 3/2008 tại Bảo hiểm xã hội huyện Củ Chi (nay là Bảo hiểm xã hội Cơ sở TAH), Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Khương đã nhận trợ cấp một lần.

Như vậy, có căn cứ để xác định trong thời gian từ tháng 10/1999 đến tháng 03/2008 người trực tiếp ký hợp đồng lao động và vào làm việc tại Công ty L không phải ông Phan Đình Nh. Việc ông Khương sử dụng chứng minh nhân dân, thông tin của ông Nh để giao kết với Công ty L là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng,

hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 của Bộ luật lao động 1995. Do đó, ông Phan Đình Nh yêu cầu tuyên hợp đồng lao động giữa ông Phan Đình Nh sử dụng chứng minh nhân dân của ông Phan Đình Nh để giao kết hợp đồng lao động với Công ty L từ tháng 10/1999 đến tháng 03/2008 vô hiệu là có căn cứ theo quy định tại Điều 136, Điều 142 của Bộ luật dân sự 1995 hay tại Điều 127, Điều 132 của Bộ luật dân sự 2005.

[4] Về hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu: Nguyên đơn ông Phan Đình Nh chỉ yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu, ngoài ra không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì trong vụ án. Đây là quyền quyết định và tự định đoạt của đương sự theo quy định tại Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do đó không xem xét giải quyết về hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu. Sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn được miễn, giảm án phí theo điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2025;

- Căn cứ Điều 1, Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

- Căn cứ Điều 9 của Bộ luật lao động 1994; Điều 50 của Bộ luật lao động 2019;

- Căn cứ Điều 136, Điều 142 của Bộ luật dân sự 1995; Điều 127, Điều 132 của Bộ luật dân sự 2005;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phan Đình Nh .

Tuyên bố Hợp đồng lao động giữa ông Phan Đình Nh và Công ty L từ tháng 10 năm 1999 đến tháng 03 năm 2008 là vô hiệu.

2. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Phan Đình Nh được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, tiền án phí theo quy định.

3. Về quyền kháng cáo:

Ông Phan Đình Nh , Công ty L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bảo hiểm xã hội Cơ sở TAH - Thành phố Hồ Chí Minh, Ông Phan Đình Nh có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 4;
- Phòng THADS Khu vực 4;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thanh Huyền